

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 04-01-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Tám;

Bà Trần Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2022/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Sùng A S, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1966 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 0/10 (không biết chữ); dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A K (đã chết) và bà Giàng Y V (đã chết); bị cáo có vợ là Giàng Y Ch, sinh năm 1965 và có 05 con; tiền án: 01 tiền án. Ngày 02/4/2021 bị Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 45/2021, chấp hành xong ngày 22/9/2021 (chưa được xoá án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 31/8/2022, chuyển tạm giam ngày 09/9/2022. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Sùng A Th, sinh năm 1998, nơi cư trú: Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31/8/2022, Tổ công tác công an huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình chủ trì phối hợp với công an xã Pà Cò thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình phát hiện Sùng A S đang điều khiển xe mô

tô BKS 28M1 – 041.8x đi theo hướng từ X ra Quốc lộ 6 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu S dừng lại để kiểm tra nếu có tàng trữ đồ vật tài liệu cấm thì tự giác giao nộp. S đã tự giác giao nộp 01 gói nilông màu đen bên trong có 06 viên nén màu hồng nghi là chất ma túy, S khai nhận tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Cơ quan CSĐT đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong vật chứng đối với Sùng A S.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Sùng A S khai nhận hành vi và nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 9 giờ ngày 31/8/2022, S điều khiển xe mô tô BKS: 28M1 – 041.8x đi từ nhà đến khu vực rừng già thuộc xã P, huyện M để làm nương. Trên đường đi, S gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết nên đã dừng xe để hỏi mua ma túy, S đưa cho người phụ nữ 100.000 đồng, người đó đưa cho S 01 gói nilon màu đen bên trong chứa 06 viên nén ma túy, sau đó S cầm trong lòng bàn tay trái và tiếp tục điều khiển xe mô tô theo hướng X đi Quốc lộ 6 đến đoạn đường gần trường Phổ thông Dân tộc Nội trú P gặp tổ công tác đang làm nhiệm vụ thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 239/KL-KTHS ngày 08/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: 06 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong có khối lượng 0,60 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKS-HS ngày 24/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Sùng A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Sùng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Sùng A S từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 31/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 28M1 – 041.8 loại FUTURE I, màu nâu đen vàng, xe cũ đã qua sử dụng cho anh Sùng A Th.

Về các vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra, đề nghị không xét đến.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo có ý kiến đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố, nguyên nhân vi phạm pháp luật là nghiện ma túy, mua để sử dụng, không có mục đích gì khác. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Mai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 31/8/2022, Sùng A S bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,60 gam Methamphetamine, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Như vậy có đủ căn cứ xác định Sùng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bản thân bị cáo vừa chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương nhưng bị cáo không tiến bộ, vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do bị cáo bị kết án 14 tháng tù tại bản án số 45/2021/HSST ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, chấp hành xong ngày 22/9/2021 chưa được xóa án tích. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, thấy cần thiết phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với chất ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 28M1 – 041.8x loại FUTURE I, màu nâu đen vàng, xe cũ đã qua sử dụng, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Sùng A Th.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể do đó chưa đủ căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về án phí: Bị cáo Sùng A S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Sùng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Sùng A S 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 31/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 28M1 – 041.8x loại FUTURE I, màu nâu đen vàng, xe cũ đã qua sử dụng cho anh Sùng A Th.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 10/THA ngày 20/12/2022 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Sùng A S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- THAHS;
- UBND xã P;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Bùi Văn Kính